

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/DS-ST
Ngày: 20-10-2021
V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Chính;

Bà Tạ Huyền Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Văn Gây là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng S (Sacombank, Ngân hàng).

Địa chỉ: 266-268 N, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Văn C – Phó phòng, Phòng giao dịch huyện N.

Địa chỉ: 109 N, Khóm 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau (Giấy ủy quyền V/v tham gia tố tụng số: 1036/2021/UQ-CNCM ngày 19 tháng 10 năm 2021, có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 8, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 01 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, đại diện của Ngân hàng Strình bày yêu cầu:*

Ngày 09/8/2019, ông Nguyễn Văn X đã ký giấy đề nghị vay vốn kèm giấy nhận nợ LD 1922100788 vay vốn tại Ngân hàng S– Chi nhánh Cà Mau – Phòng giao dịch N để vay tín chấp không có tài sản bảo đảm với số tiền 50.000.000 đồng,

thời hạn vay 12 tháng. Lãi suất 1,5%/tháng (cho vay góp đều, lãi không giảm theo dư nợ). Số tiền thanh toán hàng tháng 4.916.000 đồng, riêng kỳ thứ 12 (kỳ cuối) thanh toán 4.924.000 đồng.

Trong quá trình vay, ông Nguyễn Văn X đã trả được 05 kỳ với tổng số tiền là 26.265.016 đồng, trong đó: Trả vốn 21.765.016 đồng, lãi trả 4.500.000 đồng.

Ngày 15/01/2020, khoản vay đã đến hạn thanh toán nhưng ông X vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Sacombank để phát sinh nợ quá hạn tại Sacombank. Sacombank đã chuyển toàn bộ hồ sơ sang nợ quá hạn từ ngày 15/01/2020. Tính đến ngày 04/01/2021 ông Nguyễn Văn X còn nợ Ngân hàng nợ vay gốc là 28.234.984 đồng, lãi trong hạn 6.000.000 đồng, lãi quá hạn 5.219.432 đồng, tổng cộng 39.454.416 đồng.

Nay Ngân hàng Syêu cầu ông Nguyễn Văn X phải thanh toán ngay cho Ngân hàng số tiền vay gốc còn nợ là 28.234.984 đồng, tiền lãi vay trong hạn 6.000.000 đồng và lãi quá hạn đến hết ngày 04/01/2021 bằng 5.219.432 đồng, tổng cộng là 39.454.416 đồng.

** Đối với bị đơn - Ông Nguyễn Văn X*

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà ông X không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc Ngân hàng Skhởi kiện. Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ 02 lần Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông X vẫn vắng mặt 02 lần không có lý do.

** Tại phiên tòa:*

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Ông Phan Văn C trình bày yêu cầu: Bảo lưu yêu cầu khởi kiện ban đầu. Buộc ông Nguyễn Văn X thanh toán cho Ngân hàng Số tiền vay gốc còn nợ là 28.234.894 đồng, lãi suất còn lại trong hạn là 6.000.000 đồng, lãi suất quá hạn tính đến hết ngày 20/10/2021 là 12.068.550 đồng, tổng cộng bằng 46.303.444 đồng và lãi suất phát sinh đến khi thanh toán dứt nợ với Ngân hàng.

- Ông Nguyễn Văn X vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng Syêu cầu ông Nguyễn Văn X thanh toán tiền vay gốc và lãi suất còn nợ trong hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự, quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, ông X cư trú tại Khóm 8, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Đối với ông Nguyễn Văn X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ (02 lần) tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng đều vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn X.

[2]. Về nội dung vụ án: Ngân hàng S và ông Nguyễn Văn X đã ký hợp đồng để vay tín chấp với số tiền 50.000.000 đồng, cho vay góp đều 12 tháng. Ông Nguyễn Văn X thanh toán cho Ngân hàng được 05 kỳ với tổng số tiền là 26.265.016 đồng thì ngưng thanh toán cho đến nay nên các bên xảy ra tranh chấp. Xét thấy, quyền và lợi ích của mình bị xâm phạm nên Ngân hàng khởi kiện buộc ông Nguyễn Văn X thanh toán tổng số tiền vay, lãi còn nợ đến ngày 20/10/2021 là 46.303.444 đồng và lãi suất phát sinh đến khi thanh toán dứt nợ.

* Xét hợp đồng tín dụng:

Ngày 09/8/2019, ông Nguyễn Văn X đã ký Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1922100788 với Ngân hàng Schi nhánh Cà Mau – Phòng giao dịch Năm Căn vay số tiền 50.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 12 tháng từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên cho đến thời điểm trả hết toàn bộ tiền gốc, lãi và các chi phí phát sinh có liên quan (thời hạn giải ngân chậm nhất là 09/8/2019), lãi suất vay 1,5%/tháng (cho vay góp đều, lãi không giảm theo dư nợ). Số tiền thanh toán hàng tháng 4.916.000, riêng kỳ thứ 12 (kỳ cuối) thanh toán 4.924.000 đồng. Ngân hàng đã giải ngân cho ông X số tiền vốn vay 50.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ nêu trên. Đối với ông Nguyễn Văn X được Tòa án triệu tập hợp lệ để giải quyết vụ án nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Như vậy, việc ký kết hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1922100788 với Ngân hàng S chi nhánh Cà Mau – Phòng giao dịch Năm Căn giữa các đương sự là có thật và hợp pháp.

* Xét về yêu cầu thanh toán nợ của Ngân hàng:

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng phía Ngân hàng xác định ông X có thanh toán nợ gốc và lãi suất được 05 kỳ với số tiền gốc là 21.765.016 đồng, lãi đã trả 4.500.000 đồng và còn nợ Ngân hàng số tiền vay gốc là 28.234.894 đồng, tiền lãi vay trong hạn 6.000.000 đồng và lãi quá hạn tính đến hết ngày 20/10/2021 bằng 12.068.550 đồng. Ngân hàng có đôn đốc, nhắc nhở nhưng ông X vẫn không thanh toán nợ gốc và lãi suất cho Ngân hàng, nay Ngân hàng yêu cầu ông X thanh toán tổng số tiền là 46.303.444 đồng, ông X không có ý kiến phản hồi và không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho việc thanh toán số nợ vay nên ông X phải gánh chịu hậu quả của việc không chứng minh được, Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

Xét thấy, ông X đã vi phạm hợp đồng tín dụng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vốn và nợ lãi, vì vậy ngoài khoản nợ gốc mà ông X phải thanh toán cho phía Ngân hàng là 28.234.984 đồng, thì cần phải buộc ông X thanh toán về các khoản lãi trong hạn và lãi suất quá hạn được quy định trong hợp đồng tín dụng (thể hiện tại Bảng kê chi tiết ngày 20/10/2021), cụ thể như sau:

- Lãi suất còn lại trong hạn với số tiền 6.000.000 đồng.
- Lãi suất quá hạn với số tiền 12.068.550 đồng

Vậy tổng số tiền vay và lãi mà ông X phải thanh toán cho Ngân hàng S tổng cộng bằng 46.303.444 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

* Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%.

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngân hàng S được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Buộc ông Nguyễn Văn X có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng S(Sacombank) số tiền nợ gốc là 28.234.894 đồng, số tiền lãi vay trong hạn 6.000.000 đồng và lãi quá hạn tính đến hết ngày 20/10/2021 bằng 12.068.550 đồng, tổng số tiền là 46.303.444 đồng (*Bốn mươi sáu triệu ba trăm lẻ ba nghìn bốn trăm bốn mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%.

Ông Nguyễn Văn X phải chịu án phí với số tiền 2.315.000 đồng (tính tròn).

Ngân hàng S được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 986.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007611 ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền